



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 14/07/2025 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0	21:35	01:30	↗
3.4	04:57	08:15	↙
2.3	10:05	13:30	↗
3.3	14:46	18:00	↙
0.2	22:12	02:15	↗
3.3	05:26	08:45	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh	HMM MANILA	10.6	195	24,181	P/s3 - CL4-5	03:30	// 06.30	A1-A5
2	K.Toàn	KMTC DALIAN	10.5	196	27,997	P/s3 - CL5	04:00	// 07.00	A1-A5
3	N.Hoàng	SAWASDEE DENEK	9.9	172	18,072	P/s3 - CL3	08:00	// 07.00	A2-A3
4	Vinh	SAWASDEE ATLANTIC	9.5	172	18,051	P/s3 - CL1	04:00	// 07.00	A6-08
5	B.Long - Diệu	ANBIEN SKY	9.2	172	18,852	P/s3 - BNPH1	08:30	// 04.30	A6-DT07
6	Đ.Long	STARSHIP PEGASUS	9.4	173	20,920	P/s3 - CL7	05:00	// 08.00	A2-A3
7	Tân - N.Trường	SITC KEELUNG	8.5	172	17,119	H25 - TCHP2	05:00	// 07.30 SR	01-SG96
8	P.Thùy - Trung	YM CELEBRITY	9.9	210	32,720	P/s3 - CL4	12:00	// 11.00	A5-A6
9	P.Hải - Quyền	SPIL NIRMALA	10.2	212	26,638	P/s3 - CL4-5	14:30	// 15.30	A1-A5
10	V.Dũng - Anh	SAWASDEE SPICA	9.5	172	17,500	P/s3 - CL1	15:00	// 17.30	A2-A3
11	Đ.Minh - H.Thanh	KMTC BANGKOK	7.9	173	18,318	P/s3 - CL7	22:00	// 00.30	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toàn - N.Minh	SEASPAN RAPTOR	11.3	330	113,828	CM2 - P/s3	06:00	MP; VTX	MR-KS-AWA
2	Khái	X - PRESS KAILASH	10	222	28,100	CM4 - P/s3	09:00	MP; VTX	A10-TC86
3	P.Hung - A.Tuấn	ONE MANCHESTER	13.8	366	151,672	CM3 - P/s3	15:00	MT; Po+3NM; DL	MR-KS-AWA
4	Duyệt - P.Tuấn	CAUTIN	13.4	300	93,685	P/s3 - CM3	15:00	Y/c MP, VTX	MR-KS-AWA
5	Uy	HAIAN ROSE	8.2	172	17,515	P/s3 - CM2	21:30	Y/c MT	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải - Quyết	NICOLINE MAERSK	8.9	199	27,733	CL5 - P/s3	06:30		A1-A6
2	Phú - Giang	MAERSK JIANGYIN	9.5	222	28,007	CL4-5 - P/s3	06:30		A1-A5

3	V.Hoàng	NORD SERAPHINA	7.7	172	18,508	BNPH1 - P/s3	06:30		A3-DT07
4	Thịnh	SITC LIAONING	9	172	17,119	CL7 - P/s3	08:00		A2-A6
5	N.Dũng	WAN HAI 296	10.1	175	20,918	CL1 - P/s3	07:00		A2-A6
6	Kiên	INCRES	9	172	19,035	CL3 - P/s3	11:30		A5-08
7	H.Trường	POS SINGAPORE	8.2	172	17,846	TCHP2 - H25	07:00	SR	01-SG96
8	N.Cường - Duy	MERATUS JAYAGIRI	8.2	200	25,535	CL4 - P/s3	11:30		A1-A6
9	Đặng - Hoàn	SAWASDEE ATLANTIC	8.6	172	18,051	CL1 - P/s3	18:00		A2-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - V.Tùng	HMM MANILA	9.9	195	24,181	CL4-5 - BP7	18:00	Cano DL	A1-A5



TAN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS